

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 5204/QĐ-BQP ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Bộ Quốc phòng công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5643/TTr-STNMT ngày 08 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt 02 quy trình nội bộ ban hành mới trong giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng KSTT, KT, NC, TTPVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVN.



**Trần Ngọc Tam**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ**  
**MÔI TRƯỜNG TỈNH BẾN TRE**  
(Kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực: Ứng phó với sự cố tràn dầu</b>					
1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (Địa chỉ số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Không có	Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó với sự cố tràn dầu
2	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m <sup>3</sup> , các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (Địa chỉ số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Không có	Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó với sự cố tràn dầu



**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ**  
**MÔI TRƯỜNG TỈNH BẾN TRE**  
(Kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**LĨNH VỰC: ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ TRÀN DẦU**

**1. Thủ tục: Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương (Mã số: 2.002673 - Dịch vụ công trực tuyến một phần)**

**1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân (cảng, cơ sở, dự án tại địa phương) xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (Địa chỉ số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc nộp trực tuyến.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ đúng quy định thì nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện; chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Bước 4: Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định từ khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải thông báo cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan để phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quy định trong kế hoạch.

Bước 5: Trả kết quả: Đến hẹn, Tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả trực tuyến hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện (nếu có nhu cầu).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ:

<https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Công dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu\*.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ\*.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Quyết định này.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt. Khi có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến thay đổi nội dung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thì phải cập nhật định kỳ hàng năm; khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch phải lập lại kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021).

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó với sự cố tràn dầu.

---

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

**ĐỀ CƯƠNG BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA  
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CẤP HUYỆN VÀ CẤP CƠ SỞ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm  
2021 của Thủ tướng Chính phủ)

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng phó sự cố tràn dầu của .....**  
Bản đồ tỷ lệ: 1/5000

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích:
2. Yêu cầu:

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên (nêu ngắn gọn vị trí địa lý, khí tượng, thủy văn trong phạm vi địa bàn cơ sở hoạt động)
2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở (Tính chất, quy mô, công nghệ của cơ sở)
3. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố tràn dầu hiện có của cơ sở (quân số, trang thiết bị ứng phó, lực lượng phương tiện tham gia phối hợp).
4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao: Dự kiến từ 2 - 3 khu vực.

\* Kết luận: Khả năng ứng phó của cơ sở ở mức độ nào.

**III. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ**

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.
2. Nguyên tắc ứng phó
  - Tiếp nhận thông tin đánh giá, kết luận cụ thể, rõ ràng, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát, đúng, phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm 4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả;
  - Báo cáo kịp thời theo quy định;
  - Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường;
  - Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trước, trong và sau ứng phó khắc phục hậu quả;
  - Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

**3. Biện pháp ứng phó**

- Thông báo, báo động;

- Tổ chức ngăn chặn;
- Tổ chức khắc phục hậu quả.

#### **4. Tổ chức sử dụng lực lượng**

- Lực lượng thông báo, báo động;
- Lực lượng tại chỗ;
- Lực lượng tăng cường;
- Lực lượng khắc phục hậu quả;
- Ứng phó trên đất liền và ven bờ biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

- Ứng phó trên biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng, phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

### **IV. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG TRÀN DẦU, BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

#### **1. Trên đất liền**

- a) Tình huống: (Nêu tình huống giả định xảy ra 01 kho trạm)
- b) Biện pháp xử lý:
  - Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố...
  - Vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy ứng phó sự cố...
  - Thiết lập Ban chỉ huy tại hiện trường để chỉ huy tổ chức ứng phó...
  - Tổ chức lực lượng ứng phó sự cố....

#### **2. Trên biển (tương tự như trên đất liền)**

- a) Tình huống
- b) Biện pháp xử lý

### **V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

1. Lãnh đạo chỉ huy cơ sở (nêu nhiệm vụ trong chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó);
2. Lực lượng tiếp nhận cấp phát;
3. Lực lượng tuần tra canh gác, bảo vệ;
4. Các Ban ngành của cơ sở;
5. Phối hợp với các đoàn thể, xã hội và ban, ngành của địa phương.
6. Công tác đào tạo, diễn tập: Xây dựng kế hoạch đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu;
7. Cập nhật kế hoạch triển khai kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo.

## **VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM**

### **1. Thông tin liên lạc**

- Bảo đảm thông tin cho chỉ huy chỉ đạo;
- Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả.

### **2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu**

- Do đơn vị tự trang bị;
- Ký kết hợp đồng với các đơn vị có khả năng ứng phó sự cố.

### **3. Bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả**

### **4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn**

## **VII. TỔ CHỨC CHỈ HUY**

Chủ cơ sở trực tiếp chỉ huy

*Nơi nhận:*

**UBND HUYỆN (CHỦ CƠ SỞ)**  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
*(Chữ ký, đóng dấu)*

**Họ và tên**



**2. Thủ tục: Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m<sup>3</sup>, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT (Mã số: 2.002674 - Dịch vụ công trực tuyến một phần)**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân (cảng địa phương; Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000m<sup>3</sup>; các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT) xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, báo cáo cơ quan chủ quản thẩm định (Đối với các kho xăng dầu gắn liền với cảng xăng dầu thì xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu chung cho kho, cảng), nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (Địa chỉ số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc nộp trực tuyến.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ đúng quy định thì nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện; chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công.

Bước 4: Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định từ khoản 6 Điều 7 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải thông báo cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan để phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quy định trong kế hoạch.

Bước 5: Trả kết quả: Đến hẹn, Tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả trực tuyến hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện (nếu có nhu cầu).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ

<https://dichvucong.gov.vn/>

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu\*.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ\*.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Quyết định này.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó với sự cố tràn dầu.

---

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

**ĐỀ CƯƠNG BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA  
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CẤP HUYỆN VÀ CẤP CƠ SỞ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021  
của Thủ tướng Chính phủ)

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng phó sự cố tràn dầu của .....**  
Bản đồ tỷ lệ: 1/5000

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

**2. Yêu cầu:**

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên** (nêu ngắn gọn vị trí địa lý, khí tượng, thủy văn trong phạm vi địa bàn cơ sở hoạt động)

**2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở** (Tính chất, quy mô, công nghệ của cơ sở)

**3. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố tràn dầu hiện có của cơ sở** (quân số, trang thiết bị ứng phó, lực lượng phương tiện tham gia phối hợp).

**4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao:** Dự kiến từ 2 - 3 khu vực.

\* Kết luận: Khả năng ứng phó của cơ sở ở mức độ nào.

**III. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ**

**1. Tư tưởng chỉ đạo:** “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

**2. Nguyên tắc ứng phó**

- Tiếp nhận thông tin đánh giá, kết luận cụ thể, rõ ràng, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát, đúng, phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm 4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả;

- Báo cáo kịp thời theo quy định;

- Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường;

- Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trước, trong và sau ứng phó khắc phục hậu quả;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

**3. Biện pháp ứng phó**

- Thông báo, báo động;

- Tổ chức ngăn chặn;
- Tổ chức khắc phục hậu quả.

#### **4. Tổ chức sử dụng lực lượng**

- Lực lượng thông báo, báo động;
- Lực lượng tại chỗ;
- Lực lượng tăng cường;
- Lực lượng khắc phục hậu quả;
- Ứng phó trên đất liền và ven bờ biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.
- Ứng phó trên biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng, phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

### **IV. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG TRÀN DẦU, BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

#### **1. Trên đất liền**

- a) Tình huống: (Nêu tình huống giả định xảy ra 01 kho trạm)
- b) Biện pháp xử lý:
  - Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố...
  - Vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy ứng phó sự cố...
  - Thiết lập Ban chỉ huy tại hiện trường để chỉ huy tổ chức ứng phó...
  - Tổ chức lực lượng ứng phó sự cố....

#### **2. Trên biển (tương tự như trên đất liền)**

- a) Tình huống
- b) Biện pháp xử lý

### **V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

1. Lãnh đạo chỉ huy cơ sở (nêu nhiệm vụ trong chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó);
2. Lực lượng tiếp nhận cấp phát;
3. Lực lượng tuần tra canh gác, bảo vệ;
4. Các Ban ngành của cơ sở;
5. Phối hợp với các đoàn thể, xã hội và ban, ngành của địa phương.
6. Công tác đào tạo, diễn tập: Xây dựng kế hoạch đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu;
7. Cập nhật kế hoạch triển khai kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo.

## **VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM**

### **1. Thông tin liên lạc**

- Bảo đảm thông tin cho chỉ huy chỉ đạo;
- Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả.

### **2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu**

- Do đơn vị tự trang bị;
- Ký kết hợp đồng với các đơn vị có khả năng ứng phó sự cố.

### **3. Bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả**

### **4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn**

## **VII. TỔ CHỨC CHỈ HUY**

Chủ cơ sở trực tiếp chỉ huy

*Nơi nhận:*

**UBND HUYỆN (CHỦ CƠ SỞ)**  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
*(Chữ ký, đóng dấu)*

**Họ và tên**